

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2008/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Viễn thông****BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Vụ Viễn thông là cơ quan tham mưu

giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về viễn thông, Internet và truyền dẫn phát sóng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu; tham gia xây dựng hoặc thẩm định các báo cáo chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, dự án, đề án, chương trình về viễn thông, Internet và truyền dẫn phát sóng.

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng; thẩm tra về nội dung chuyên môn và trình Bộ trưởng các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách về viễn thông, Internet và truyền dẫn phát sóng.

3. Đề xuất với Bộ trưởng kiến nghị việc đình chỉ thi hành hoặc sửa đổi, bãi

bỏ các văn bản của các Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với những văn bản quy phạm pháp luật về viễn thông, Internet và truyền dẫn phát sóng.

4. Chủ trì hoặc tham gia hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thông, Internet và truyền dẫn phát sóng.

5. Chủ trì hoặc tham gia hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt trong lĩnh vực viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng, các cơ chế chính sách, điều kiện đầu tư, bán lại dịch vụ, chương trình công ích, sử dụng chung cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông đã được phê duyệt trong lĩnh vực viễn thông, Internet và truyền dẫn phát sóng.

6. Chủ trì thẩm định các đề án xin cấp phép về viễn thông và Internet trình Bộ trưởng cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép viễn thông, Internet; Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai các giấy phép đã được cấp.

7. Chủ trì xây dựng các quy định về kết nối mạng viễn thông và Internet; Đầu mối tổ chức và giám sát việc thực hiện các quy định về kết nối đã được phê duyệt.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung; chủ trì thẩm định quy hoạch tài nguyên viễn thông, quy định quản lý tài nguyên viễn thông và Internet; Trực tiếp quyết định hoặc trình Bộ trưởng quyết định phân bổ và thu hồi mã, số viễn thông theo phân cấp của Bộ trưởng.

9. Chủ trì giải quyết các tranh chấp về nghiệp vụ giữa các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet; Tham gia giải quyết các khiếu nại và tố cáo trong hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet.

10. Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động viễn thông, Internet. Trình Bộ trưởng các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia.

11. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn chất lượng và quy định việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet.

13. Chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định trình Bộ trưởng khung giá cước hoặc giá cước đối với các sản phẩm và dịch vụ viễn thông và Internet.

14. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan thực thi công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực

viễn thông, Internet theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

15. Tham gia công tác thanh tra, chủ trì hoặc tham gia kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật và quy định về viễn thông, Internet của các tổ chức và cá nhân.

16. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phục vụ các yêu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc phòng, An ninh, các sự kiện chính trị, kinh tế xã hội trọng điểm. Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo việc quản lý các mạng thông tin chuyên dùng, dùng riêng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc phòng, An ninh.

17. Trình Bộ trưởng quyết định biện pháp huy động phương tiện, thiết bị, mạng và dịch vụ viễn thông, Internet phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai địch họa theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực viễn thông, Internet theo sự phân công của Bộ trưởng.

19. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế, các hội nghị trong lĩnh vực viễn thông, Internet trong và ngoài nước; Tham gia chuẩn bị nội dung về nghiệp vụ

viễn thông, Internet để Bộ trưởng tham dự các hội nghị viễn thông và Internet trong nước và quốc tế.

20. Tham gia với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác đào tạo và cấp chứng chỉ về viễn thông, Internet.

21. Chuẩn bị nội dung liên quan đến viễn thông, Internet giúp việc Bộ trưởng tham gia các Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban Chỉ huy của Bộ, liên ngành của Chính phủ, thường trực các Ban chỉ huy, chỉ đạo của Bộ do Bộ trưởng giao.

22. Tham gia nghiên cứu góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành khác liên quan lĩnh vực viễn thông, Internet.

23. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Viễn thông có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và cán bộ, công chức.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ

và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trong Vụ Viễn thông do Vụ trưởng quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 29/2003/QĐ-BBCVT ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Viễn thông.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Doãn Hợp